

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 464/2025/TLVDS-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1992, địa chỉ: Số B, đường E, ấp N, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Thái Kim T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số B P, tổ D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2021, ngày 17/02/2021; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T có 01 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 12/02/2023. Ông C và bà T có thỏa thuận sẽ giao con Nguyễn Trọng T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của ông C và bà T nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T xác định không có tài sản chung. Do đó, Tòa án không xem xét về tài sản chung.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T xác định không có nợ chung. Do đó, Tòa án không xem xét về nghĩa vụ dân sự chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 02/6/2025, Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2021 ngày 17/02/2021 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn C và bà Thái Kim T có 01 con chung tên Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 12/02/2023. Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng T1. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông C và bà T mỗi người phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0064305 ngày 23/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Định